

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Nga;
2. Ông Lò Văn Quỳnh.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Vàng A H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1994 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Sông C và bà Sùng Thị L; vợ, con: Không; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Kim G - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.*

- *Bị hại: Vàng A V, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Vàng Bla C, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Vàng A S1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Vàng A P, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Sùng Thị L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Vàng A T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Sùng A D, sinh năm 1984; nơi cư trú: nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Vàng A N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Sùng Thị V; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A C- Cán bộ Trung tâm dịch vụ và hỗ trợ nông nghiệp huyện Trạm Tấu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, gia đình Vàng A H phát quang diện tích đất nương (thuộc thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái) để khai hoang trồng lúa. Khi thấy gia đình H phát nương, Vàng A V đã gặp và nói với bà Sùng Thị L là không được trồng lúa ở đó do đất nương nằm trong bãi chăn thả trâu bò của gia đình V, V còn nói sẽ trả tiền công phát nương nhưng bà L không đồng ý. Sau đó gia đình H trồng lúa nếp trên diện tích đất nương trên, đến đầu tháng 7/2020, lúa đã mọc cao khoảng 20 cm. Vào khoảng đầu tháng 7/2020, H đi kiểm tra nương lúa, khi đến nơi H phát hiện đường hào bao xung quanh nương lúa để ngăn không cho gia súc vào phá nương đã bị lấp một đoạn, bên trong nương lúa có 04 con trâu của gia đình S (trong đó có 02 con của Vàng B là C, 01 con của Vàng A S, 01 con của Vàng A S1. Cả 04 con trâu trên đều do V trông coi, chăn thả) đang ăn lúa, H đã đuổi đàn trâu đi và rào lại nương lúa, đào lại đường hào. Mấy hôm sau, H lại đi kiểm tra nương lúa thì phát hiện hàng rào xung quanh nương tiếp tục bị phá một đoạn dài khoảng 10 - 15 m. Sau đó H đi về nhà và nhờ Sùng A D là người cùng thôn đi hỏi V xem có phải V đã phá hàng rào nương lúa của gia đình H hay không, khi về D nói với H là V nhận đã phá hàng rào để cho trâu vào ăn lúa. H bảo mẹ là Sùng Thị L đến nhà anh Vàng A T là Công an viên thôn L để trình báo về sự việc trên, khi gặp anh T, bà L đã nói nếu lần sau trâu của gia đình S còn vào ăn lúa nữa thì sẽ chém chết trâu. Vào khoảng ngày 24 tháng 7 năm 2020 H tiếp tục đi kiểm tra, đến nơi nhìn thấy 04 con trâu đang ăn lúa trong nương, bị cáo H đã dùng con dao phát mang theo đuổi chém đàn trâu. H chém con trâu cái khoảng

07 tuổi 02 nhát vào mông và đùi; chém con trâu cái khoảng 2,5 tuổi 01 nhát vào mông; chém con trâu cái khoảng 1,5 tuổi 02 nhát vào lưng, 03 nhát vào đùi và mông, sau khi con trâu này bỏ chạy H tiếp tục dùng dao phi trúng 01 nhát vào đùi. Sau đó đàn trâu bỏ chạy vào trong rừng, H không đuổi theo mà nhát dao rồi đi về nhà.

Ngày 30/7/2020 Vàng A V, Hồ Thị S, Sùng Thị V, Vàng A S đi tìm trâu thì phát hiện đàn trâu bị thiếu một con trâu cái khoảng 1,5 tuổi, hai trong số ba con trâu còn lại có vết chém trên cơ thể, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì gia đình Vàng A V phát hiện con trâu cái khoảng 1,5 tuổi đã chết dưới khe suối, trên cơ thể có nhiều vết chém, đuôi bị cụt do bị chém.

Ngày 01 tháng 8 năm 2020 Vàng A S là người đại diện cho gia đình Vàng A V đã làm đơn đề nghị Công an xã T điều tra làm rõ vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu lập vào hồi 14 giờ 06 phút, ngày 01-8-2020 tại thôn L, xã T, huyện T xác định: Tại dòng suối có chiều rộng 7m phát hiện 01 con trâu cái màu đen đã chết, theo gia đình Mùa A S cung cấp con trâu được khoảng một tuổi rưỡi, được thả ở khu vực này từ trước, tiến hành kiểm tra con trâu phát hiện nhiều vết rách da cụ thể con trâu chết nằm sát vách đá phía đông, đầu trâu hướng phía nam, tại chân, mông bên phải con trâu có nhiều vết rách da, vết rách thứ nhất có kích thước 5x1cm, vết rách thứ hai cách vết rách thứ nhất 7cm, có kích thước 4x15cm; vết thứ ba cách vết thứ hai 10cm, có kích thước 5x1cm, mặt trên lưng trâu phía bên phải và phần mông đang trong giai đoạn phân hủy có ròi, nặng bầm có kích thước 40x35cm, kiểm tra phát hiện 04 vết rách không rõ kích thước đang trong giai đoạn phân hủy, đuôi trâu bị đứt một đoạn, sừng trâu dài 14cm.

Biên bản kiểm tra xem xét dấu vết trâu bị chém lập vào hồi 15 giờ 12 phút, ngày 01-8-2020 tại thôn L, xã T, huyện T xác định: Con trâu thứ nhất là trâu cái khoảng 7 tuổi, dài 2,1m, cao 1,25m, sừng dài 40cm, khoảng cách giữa hai sừng 36cm, trâu có màu lông và da đen; tại vị trí mông bên phải có một vết thương hở đã khô, kích thước 12x05cm, vết thương cách đầu đuôi 12cm, vết thương do vật sắc gây ra. Con trâu thứ hai là trâu cái khoảng 2,5 tuổi, trâu dài 1,76m, cao 1,1m, sừng dài 23cm, khoảng cách giữa hai sừng 15cm, trâu có màu lông và da đen; tại vị trí mông bên phải cách đầu đuôi 15cm có một vết thương hở, kích thước 13x05cm, vết thương đang rỉ nước ứ đọng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04/KL-HĐĐG ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trạm Tấu kết luận: Một con trâu cái khoảng 01 năm 06 tháng tuổi màu đen có giá trị là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09 ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trạm Tấu kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của 01 con trâu cái, màu lông đen, khoảng 07 tuổi, (trâu không chết) là 2.082.000đ (hai triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn).

+ Giá trị thiệt hại của 01 con trâu cái, màu lông đen, khoảng 2,5 tuổi, (trâu không chết) là 1.844.000đ (một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn).

+ Giá trị thiệt hại của nương lúa khi bị thiệt hại khoảng 60%; thời điểm bị thiệt hại tháng 7/2020 là: $1900 \text{ m}^2 \times 60\% \times 800 \text{ đồng} = 912.000 \text{ đồng}$ (chín trăm mười hai nghìn đồng chẵn)

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao, loại dao phát có chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao cong, một cạnh sắc. Dao do Vàng A H giao nộp.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TT ngày 01-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy đã truy tố bị cáo Vàng A H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng A H trình bày: Do mâu thuẫn cá nhân về việc Vàng A V là người phá hàng rào, lấp hào bảo vệ nương lúa của bị cáo, nên vào khoảng ngày 24 tháng 7 năm 2020, khi phát hiện trâu vào ăn nương lúa, bị cáo đã dùng dao phát chém con trâu cái khoảng 07 tuổi 02 nhát vào mông và đùi; chém con trâu cái khoảng 2,5 tuổi 01 nhát vào mông; chém con trâu cái khoảng 1,5 tuổi 02 nhát vào lưng, 03 nhát vào đùi và mông, sau khi con trâu này bỏ chạy H tiếp tục dùng dao phi trúng 01 nhát vào đùi. Bị cáo cho rằng do Vàng A V phá rào để trâu của gia đình vào phá nương lúa của bị cáo nên bị cáo mới cố ý dùng dao chém trâu và tự giải quyết theo cách của bị cáo; bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại đối với con trâu bị cáo đã chém chết và hai con trâu bị chém bị thương.

Ý kiến của bị hại do gia đình Vàng A H đã làm nương trong bãi chăn thả trâu của gia đình bị hại, nên anh đã phá hàng rào, lấp hào bảo vệ nương lúa dẫn đến 04 con trâu của ông Vàng BLa C và anh Vàng A S, Vàng A S1 do anh là người trực tiếp quản lý, trông coi vào phá nương lúa của gia đình Vàng A H tại thôn L, xã T, huyện T gây thiệt hại cho nương lúa của gia đình bị cáo theo định giá là 912.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông C giá trị thiệt hại con trâu cái 1,5 tuổi bị chết và giá trị thiệt hại của 01 con trâu cái, màu lông đen, khoảng 07 tuổi, tổng số tiền là 17.082.000 đồng, bồi thường cho anh S giá trị thiệt hại của 01 con trâu cái, màu lông đen, khoảng 2,5 tuổi là 1.844.000đ. Anh nhất trí bồi thường cho bị cáo 912.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vàng BLa C yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá thiệt hại con trâu cái 1,5 tuổi bị chết và giá trị thiệt hại của 01 con trâu cái, màu lông đen, khoảng 07 tuổi, tổng số tiền là 17.082.000 đồng; anh Vàng A S yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá thiệt hại của 01 con trâu cái, màu lông đen, khoảng 2,5 tuổi là 1.844.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng A P trình bày: Con trâu cái 1,5 tuổi do Vàng A H chém chết, đây là con trâu anh đã đưa cho ông C 20.000.000 đồng để mua con trâu này, ông C đã nhận tiền nhưng chưa giao trâu

cho anh. Tại phiên tòa hôm nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông C con trâu mà bị cáo đã chém chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng Thị L yêu cầu Vàng A V phải bồi thường cho bị cáo thiệt hại về nương lúa do bị trâu vào phá, gây thiệt hại số tiền theo kết luận định giá là 912.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vàng A H về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm e, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao, loại dao phát có chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao cong, một cạnh sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589, 603 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng B C 17.082.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng A S 1.844.000 đồng. Buộc bị hại Vàng A V phải bồi thường cho bị cáo số tiền 912.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vàng A H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 946.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng, bị cáo H phải chịu 1.146.300 đồng án phí sơ thẩm. Buộc bị hại Vàng A V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo cho rằng khi con trâu 1,5 tuổi bị chết, gia đình Vàng A V không chia một nửa con trâu bị chết cho bị cáo nên bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông C, anh S.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Kim G- Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm e, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo; về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo Vàng A H không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của Luật sư; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trầm Thủy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra xem xét dấu vết trâu bị chém, lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại tại thôn L, xã T, huyện T; khi phát hiện 04 con trâu do Vàng A V là người quản lý, chăn thả trâu vào ăn nương lúa của gia đình, bị cáo H đã dùng dao phát chém con trâu cái khoảng 07 tuổi 02 nhát vào mông và đùi; chém con trâu cái khoảng 2,5 tuổi 01 nhát vào mông; chém con trâu cái 1,5 tuổi 02 nhát vào lưng, 03 nhát vào đùi và mông, dùng dao phi trúng 01 nhát vào đùi. Hậu quả, làm con trâu cái khoảng 1,5 tuổi bị chết, gây thiệt hại 15.000.000 đồng; con trâu cái 07 tuổi bị thương gây thiệt hại 2.082.000 đồng và con trâu cái 2,5 tuổi bị thương gây thiệt hại 1.844.000 đồng. Như vậy, liên tiếp tại một địa điểm Vàng A H đã có hành vi dùng dao chém 03 con trâu, hậu quả gây thiệt hại về tài sản cho ông Vàng B C và anh Vàng A S 18.926.000 đồng. Do đó, hành vi nêu trên của Vàng A H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm

Tầu truy tố bị cáo về tội hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng hoang mang đối với nhân dân chăn thả gia súc, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế hộ gia đình tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo Vàng A H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nhằm mục đích hủy hoại tài sản.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; người bị hại cũng có lỗi; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không ăn năn hối cải, vẫn ngoan cố chưa nhận thức được hành vi Hủy hoại tài sản của người khác là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo cho rằng do Vàng A V phá rào để trâu của gia đình vào phá nương lúa của bị cáo nên bị cáo mới cố ý dùng dao chém trâu và tự giải quyết theo cách của bị cáo. Để bảo đảm hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xét thấy cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, hơn nữa việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong đồng bào chăn nuôi gia súc.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng B C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho con trâu bị chém chết và con trâu bị chém bị thương là

17.082.000, Vàng A S yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho con trâu bị chém bị thương là 1.844.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của ông C và anh S là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; phù hợp với các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, nên cần được chấp nhận.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng Thị L yêu cầu Vàng A V phải bồi thường thiệt hại nương lúa số tiền là 912.000 đồng. Xét thấy Vàng A V là người trực tiếp quản lý, chăn thả gia súc, nên V phải có nghĩa bồi thường thiệt hại do gia súc gây ra theo quy định tại Điều 603 của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan buộc Vàng A V phải bồi thường cho bị cáo số tiền 912.000 đồng.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) con dao, loại dao phát có chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao cong, một cạnh sắc, dài 78 cm (bảy mươi tám centimet), phần chuôi dao bằng gỗ dài 43 cm (bốn mươi ba centimet), phần chuôi dao bằng kim loại dài 09 cm (chín centimet), phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26 cm (hai mươi sáu centimet), phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 03 cm (ba centimet). Đây là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về các vấn đề khác:

- Đối với Vàng A V là người phá hàng rào, lấp hào bảo vệ nương lúa, dẫn đến trâu vào ăn lúa gây thiệt cho gia đình bị cáo 912.000 đồng, hành vi của V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V là phù hợp.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; bị hại Vàng A V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vàng A H phạm tội “Hủy hoại tài sản”

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm e, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, là ngày 31-3-2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 và Điều 603 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng B 17.082.000 đồng (mười bảy triệu không trăm tám mươi hai nghìn) đồng, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng A S 1.844.000 (một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

- Buộc bị hại Vàng A V có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo số tiền 912.000 (chín trăm mười hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao, loại dao phát có chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao cong, một cạnh sắc, dài 78 cm (bảy mươi tám centimet), phần chuôi dao bằng gỗ dài 43 cm (bốn mươi ba centimet), phần chuôi dao bằng kim loại dài 09 cm (chín centimet), phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26 cm (hai mươi sáu centimet), phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 03 cm (ba centimet). Vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-02-2021 giữa Cơ quan Công an huyện Trại Tầu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trại Tầu.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Vàng A H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 946.300 (chín trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng, bị cáo H phải chịu 1.146.300 (một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm) đồng án phí sơ thẩm.

- Buộc bị hại Vàng A V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên